TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:184/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 9 - 2017
V/v *Yêu cầu không công nhận vợ chồng, tranh chấp nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:- Ông Lê Quang Hòa

- Ông Nguyễn Đức Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Thanh Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017 về "Yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2017/QĐXX-ST ngày 31 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị P – sinh năm 1968.
Nơi cư trú: xóm T, xã N, huyện NL, tỉnh Nghệ An.
Bị đơn: Ông Hoàng Phúc T1 – sinh năm 1965.
Nơi cư trú: xóm T, xã N, huyện NL, tỉnh Nghệ An.
Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong đơn khởi kiện đề ngày 8/6/2017, bản tự khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị P trình bày*:** Bà P và ông Hoàng Phúc T1 chung sống với nhau từ năm 1990, được hai bên gia đình nội ngoại tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, bà P, ông T1 chung sống với nhau là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi về sống với nhau được thời gian thì bà P, ông T1 lên Ủy ban nhân dân xã Nghi Yên để làm thủ tục kết hôn nhưng lúc đó Ủy ban chưa có trụ sở để làm việc, cán bộ Ủy ban còn nhờ nhà dân để làm việc, do không hiểu biết nên bà P, ông T1về không làm thủ tục kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghi Yên. Trong quá trình chung sống, bà P, ông T1 xẩy ra nhiều mâu thuận, ông T1 ghen tuông, nghi nghờ bà P sống không chung thủy nên dẫn đến hành hạ bà P, gây gổ, xua đuổi bà P. Vào ngày 18.3.2016 thì bà P sống ly thân, bà P và con sinh sống ở nhà tại xóm Trung Sơn, xã Nghi Yên; còn ông T1 sống tại nhà của bà P, ông T1 xây dựng lên trên thửa đất của bố mẹ ông T1để lại ở xóm Đình, xã Nghi Yên. Nay bà P và ông T1 có nhiều mâu thuẫn không hòa giải được, bà P đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông T1 để ông T1 không được quấy rầy, lấy cớ để gây chuyện làm ảnh hưởng đến cuộc sống của bà P và của con.

Quá trình chung sống bà P và ông T1 có 04 người con chung là:

- Cháu Hoàng Thị X, sinh ngày 14/4/1992, cháu X đã trưởng thành, sống tự lập, không phụ thuộc vào bà P và ông T1.

- Cháu Hoàng Thị N, sinh ngày 26/02/1994, cháu N đã trưởng thành, lấy chồng và sống bên nhà chồng, không phụ thuộc vào bà P và ông T1.

- Cháu Hoàng Thị T, sinh ngày 21/4/2004 và cháu Hoàng Phúc T2, sinh ngày 03/8/2006, hiện nay cháu T và cháu T2 đang sống với bà P, do bà P nuôi dưỡng, ăn học. Khi ly hôn bà P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Hương và cháu T2 và chưa yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con chung cho bà P.

Về tài sản chung: ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Bà đề nghị Toà án giải quyết theo quy định.

**** Bị đơn ông Hoàng Phúc T trình bày***: Về thời gian và điều kiện kết hôn đúng như bà Lê Thị P trình bày. Trong quá trình chung sống ông T1, bà P đã xẩy ra nhiều mâu thuẫn, sống không hiểu nhau, bất đồng về quan điểm, sống không hề quan tâm nhau, hai bên đã sống nghi ngờ lẫn nhau, từ tháng 4 năm 2016 ông T1, bà P không ở với nhau và cắt đứt mọi quan hệ. Nay ông T1 và bà P không còn tình cảm gì nữa, bà P yêu cầu ly hôn hay yêu cầu tuyên bố không phải là vợ chồng thì đề nghi Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Quá trình chung sống ông T1 và bà P sinh được 04 người con chung như bà P trình bày. Khi ly hôn nguyện vọng của ông T1 là được nuôi một cháu nhưng cháu T và cháu T2 muốn ở với bà P thì ông nhường quyền nuôi cả 2 cháu cho bà P và xin tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: ông T1 đề nghị Toà án giải quyết theo quy định.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu ý kiến:***

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Thẩm phán đã xác định tư cách pháp lý của các đương sự; thu thập chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận chứng cứ và hòa giải; cấp tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự; thực hiện thời hạn chuẩn bị xét xử theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thư ký tòa án thực hiện ghi biên bản lấy lời khai, biên bản tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản hòa giải, phổ biến nội quy phiên tòa, kiểm tra báo cáo danh sách những người được triệu tập đến phiên tòa, ghi biên bản phiên tòa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục bắt đầu phiên tòa, thực hiện nội dung, phương thức, thứ tự tranh tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; xét xử: Về quan hệ hôn nhân: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị P và ông Hoàng Phúc T1. Về con chung: giao con chung Cháu Hoàng Thị T, sinh ngày 21/4/2004 và cháu Hoàng Phúc T2, sinh ngày 03/8/2006 cho bà Lê Thị P trực tiếp nuôi. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông Hoàng Phúc T1 do bà Lê Thị P chưa yêu cầu. Về chia tài sản, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết. Về án phí: bà Lê Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bà Lê Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa bà Lê Thị P và ông Hoàng Phúc T1. Ông Hoàng Phúc T1 cư trú tại xã Nghi Yên, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị P và ông Hoàng Phúc T1 chung sống với nhau từ năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị P và ông Hoàng Phúc T1.

[2.2]. Về con chung: bà Lê Thị P và ông Hoàng Phúc T1 có 04 con chung là:

- Cháu Hoàng Thị X, sinh ngày 14/4/1992, cháu X đã trưởng thành, sống tự lập, không phụ thuộc vào ông T1, bà P.

- Cháu Hoàng Thị N, sinh ngày 26/02/1994, cháu N đã trưởng thành, lấy chồng và sống bên nhà chồng, không phụ thuộc vào ông T1, bà P.

- Cháu Hoàng Thị T, sinh ngày 21/4/2004 và cháu Hoàng Phúc T2, sinh ngày 03/8/2006, hiện nay cháu T và cháu T2 đang sống với bà P.

Nguyện vọng của bà P là được trực tiếp nuôi cháu T và cháu T2 và chưa yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con chung cho bà P.

Nguyện vọng của ông T1 là được nuôi một con chung chưa thành niên nhưng cháu T và cháu T2 muốn ở với bà P thì ông Thủy nhường quyền nuôi cả 2 cháu cho bà P nuôi và xin tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét nguyện vọng được nuôi con chung của bà Lê Thị P và ông Hoàng Phúc T1là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Cháu Hoàng Thị T và cháu Hoàng Phúc T2 đều có nguyện vọng được ở với mẹ là bà Lê Thị P. Xét thấy, bà Lê Thị P có điều kiện kinh tế để đảm bảo việc nuôi cháu T và cháu T2. Căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cháu T, cháu T2 cho bà P trực tiếp nuôi là đảm bảo được lợi ích mọi mặt cho các cháu. Bà Lê Thị P chưa yêu cầu ông Hoàng Phúc T1 cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông T1.

Ông Hoàng Phúc T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu ông T1 lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Lê Thị P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Hoàng Phúc T1 được quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Trong đơn khởi kiện bà Lê Thị P có nội dung yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị P và ông Hoàng Phúc T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết nội dung này.

[2.4]. Về án phí: Bà Lê Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Lê Thị P đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc. Trả lại cho bà Lê Thị P số tiền tạm ứng án phí 2.800.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004549 ngày 09 tháng 6 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị P và ông Hoàng Phúc T1.

2. Về con chung: giao con chung Cháu Hoàng Thị T, sinh ngày 21/4/2004 và cháu Hoàng Phúc T2, sinh ngày 03/8/2006 cho bà Lê Thị P trực tiếp nuôi. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông Hoàng Phúc T1 do bà bà Lê Thị P chưa yêu cầu.

Ông Hoàng Phúc T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu ông T1 lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Lê Thị P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Hoàng Phúc T1.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lê Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Lê Thị P đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc. Trả lại cho bà Lê Thị P số tiền tạm ứng án phí 2.800.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004549 ngày 09 tháng 6 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

Nguyên đơn, bị đơn, có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Nghi Lộc;
- Chi cục thi hành án dân sự h. Nghi Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Đức Thúy